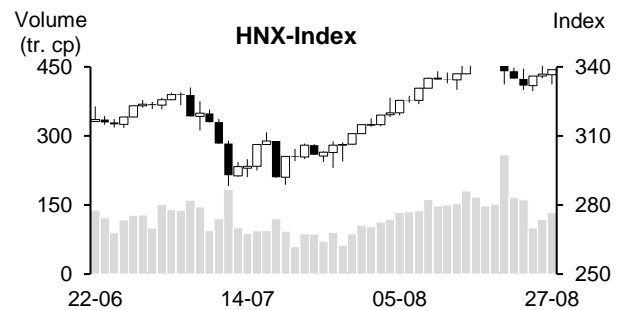
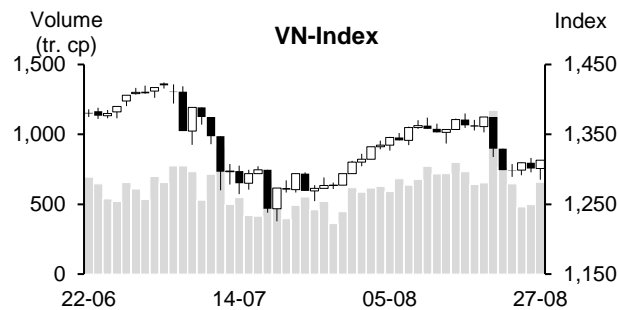


Ngày	Thứ 2 23/08	Thứ 3 24/08	Thứ 4 25/08	Thứ 5 26/08	Thứ 6 27/08	Trung bình
VN-Index	1,298.86	1,298.74	1,309.55	1,301.12	1,313.20	1,304.29
Thay đổi +/-	-30.57	-0.12	10.81	-8.43	12.08	-3.25
Thay đổi %	-2.30%	-0.01%	0.83%	-0.64%	0.93%	-0.24%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	768.11	644.48	479.57	496.06	657.10	609.06
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	24,792.71	21,205.27	15,173.64	16,705.18	20,159.15	19,607.19
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-381.60	133.71	-9.71	-402.50	-384.83	-208.99
VN30	1,412.00	1,418.26	1,428.51	1,412.45	1,418.57	1,417.96
Thay đổi +/-	-38.45	6.26	10.25	-16.06	6.12	-6.38
Thay đổi %	-2.65%	0.44%	0.72%	-1.12%	0.43%	-0.44%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	250.64	203.69	153.26	152.19	202.51	192.46
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	12,520.60	10,687.39	7,805.38	7,533.23	9,143.74	9,538.07
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-182.61	97.21	-46.05	-329.92	-331.66	-158.61
HNX-Index	334.84	331.79	336.01	336.85	338.79	335.66
Thay đổi +/-	-4.09	-3.05	4.22	0.84	1.94	-0.03
Thay đổi %	-1.21%	-0.91%	1.27%	0.25%	0.58%	0.00%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	167.01	161.23	100.13	118.86	133.90	136.23
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,945.07	4,090.44	2,280.08	2,968.86	2,992.20	3,255.33
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	20.48	-122.82	43.22	17.62	-15.16	-11.33



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

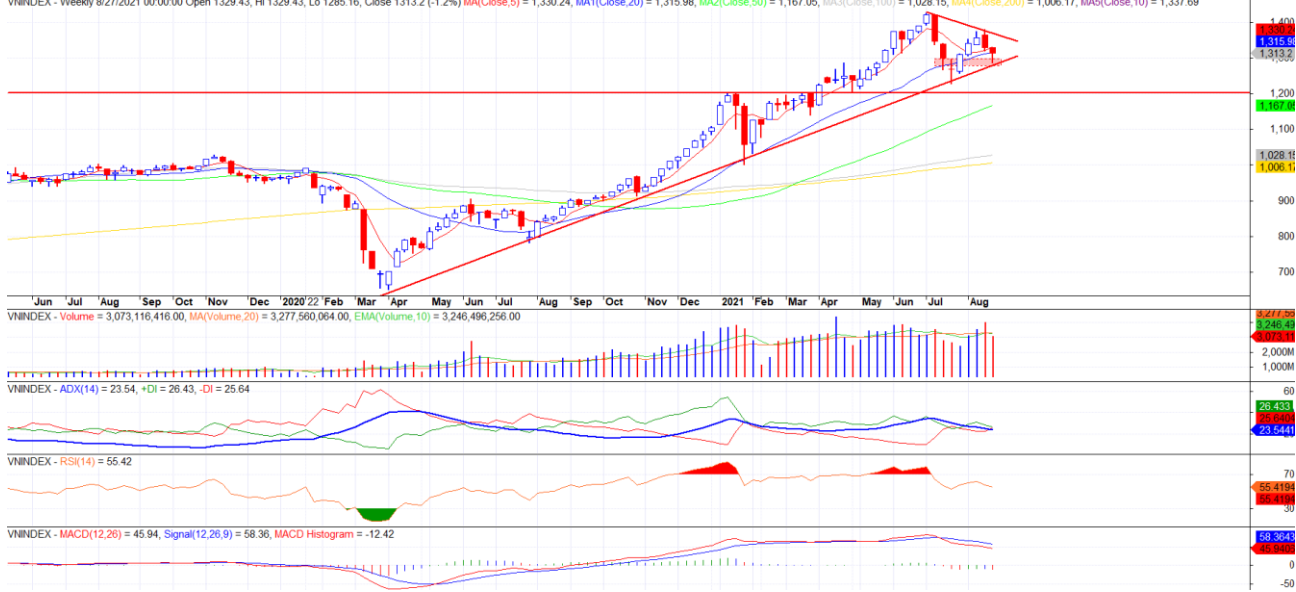
Thị trường chứng khoán có tuần giảm điểm thứ 2 liên tiếp với đà giảm chủ yếu được ghi nhận từ phiên lao dốc ngay trong ngày đầu tuần. Ngay sau đó là những phiên giao dịch giằng co quanh ngưỡng 1,300 điểm của VN-Index trước khi bất ngờ phục hồi ấn tượng trong phiên chốt tuần. Áp lực điều chỉnh vẫn tập trung nhiều ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là ngân hàng. Trong khi đó, ở nhóm vốn hóa nhỏ hơn, các nhóm ngành thay phiên nhau tăng điểm trong từng phiên giao dịch của tuần có thể kể đến như phân bón, cảng biển, chứng khoán, dệt may hay năng lượng. Mặc dù thanh khoản trong phiên giao dịch ngày thứ 6 đã tăng trở lại, thanh khoản trung bình trong tuần qua đã giảm đáng kể so với những tuần trước đó hàm ý các nhà đầu tư vẫn đang thận trọng trước những quyết định xuống tiền trong giai đoạn này.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm, nhưng mức giảm chỉ nhẹ và tín hiệu nền rút chân xuất hiện trên đồ thị tuần khi chỉ số về vùng hỗ trợ 1280-1300. Trên đồ thị ngày, tín hiệu phiên cuối tuần khá tốt khi chỉ số đã tăng tốt về cuối phiên tạo cây nến tăng bao phủ sau nhịp rũ đáy vào phiên sáng, đồng thời khối lượng tăng trở lại. Tín hiệu này cho khả năng cao đáy nhịp điều chỉnh ngắn hạn đã được thiết lập, chỉ số khả năng sẽ có nhịp tăng trở lại, với kháng cự mục tiêu quanh 1350.

VN-Index

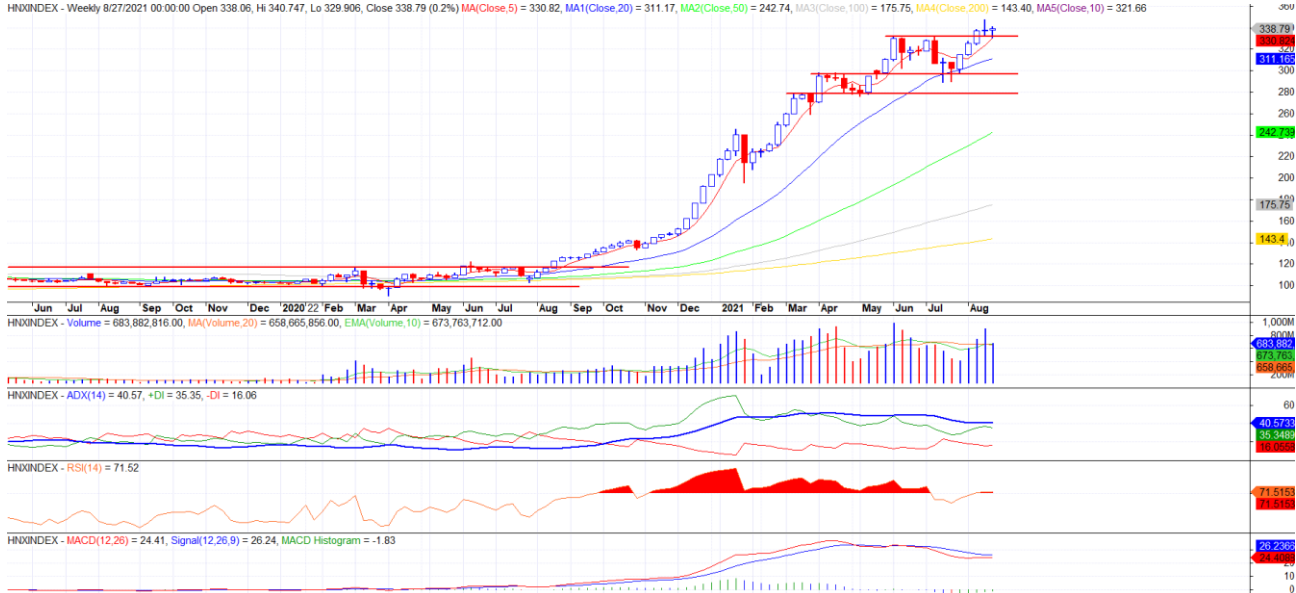
VNINDEX - Weekly 8/27/2021 00:00:00 Open 1329.43, Hi 1329.43, Lo 1285.16, Close 1313.2 (-1.2%) MA(Close,5) = 1,330.24, MA1(Close,20) = 1,315.98, MA2(Close,50) = 1,167.05, MA3(Close,100) = 1,028.15, MA4(Close,200) = 1,006.17, MA5(Close,10) = 1,337.69



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Tín hiệu hình thành nền rút chân, duy trì trên MA5 tuần. Việc không xuất hiện nền tuần giảm điểm sau nền Spinning cho tín hiệu khá tốt về khả năng đây chỉ là một vài phiên tạm nghỉ sau khi vượt đỉnh. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng có tín hiệu phiên cuối tuần khá tốt với nền rút chân, duy trì trên MA20 và vùng đỉnh cũ 330. Nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục tăng trong tuần này và vượt đỉnh gần nhất. Các ngưỡng kháng cự phía trên quanh 360 và 380.

HNX-Index

HNXINDEX - Weekly 8/27/2021 00:00:00 Open 338.06, Hi 340.747, Lo 329.906, Close 338.79 (0.2%) MA(Close,5) = 330.82, MA1(Close,20) = 311.17, MA2(Close,50) = 242.74, MA3(Close,100) = 175.75, MA4(Close,200) = 143.40, MA5(Close,10) = 321.66



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có phiên cuối tuần diễn biến khá tốt, cho khả năng tạo đáy và bước vào nhịp tăng mới. Nhà đầu tư cần nhắc gia tăng tỷ trọng trở lại, với ưu tiên vẫn là các cổ phiếu midcap và nằm trong nhóm mạnh hơn thị trường như Cảng biển, Phân bón, BĐS..

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	47,600	-2.86%	109,506,800
STB	27,300	-3.53%	93,564,100
CTG	31,150	-4.74%	90,067,400
MBB	28,000	-6.35%	85,684,600
TCB	48,050	-4.85%	81,449,400

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	27,900	-1.76%	77,016,663
PVS	24,700	-1.20%	43,529,175
SHS	39,600	9.39%	29,944,303
ART	9,400	-3.09%	23,917,568
TNG	31,800	16.06%	21,336,266

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VHM	106,900	-1.11%	8,142.5
HPG	47,600	-2.86%	5,241.2
SSI	61,200	-2.08%	4,401.0
TCB	48,050	-4.85%	3,969.0
CTG	31,150	-4.74%	2,881.9

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHB	27,900	-1.76%	2,145.0
SHS	39,600	9.39%	1,186.8
PVS	24,700	-1.20%	1,058.5
MBS	34,600	-3.35%	668.8
TNG	31,800	16.06%	630.0

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GVR	37,400	2.89%	0.09%
VJC	126,800	5.84%	0.08%
SAB	148,500	3.85%	0.07%
MSN	135,900	1.57%	0.05%
POW	11,900	9.17%	0.05%

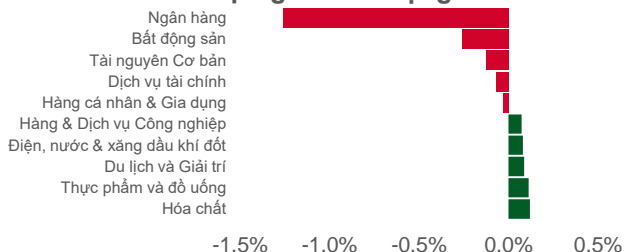
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PHP	31,200	13.83%	0.32%
SHS	39,600	9.39%	0.18%
NVB	28,600	5.54%	0.16%
PVI	44,300	5.48%	0.13%
MVB	25,200	17.21%	0.10%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

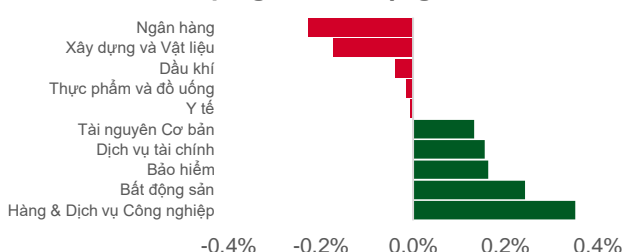
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	94,800	-2.97%	-0.20%
TCB	48,050	-4.85%	-0.17%
VCB	97,800	-2.30%	-0.17%
CTG	31,150	-4.74%	-0.15%
BID	38,700	-4.44%	-0.15%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHB	27,900	-1.76%	-0.25%
DTK	11,700	-6.40%	-0.14%
BAB	21,900	-3.10%	-0.14%
VCS	120,200	-2.28%	-0.12%
MBS	34,600	-3.35%	-0.08%

Top ngành tác động đến VN-Index

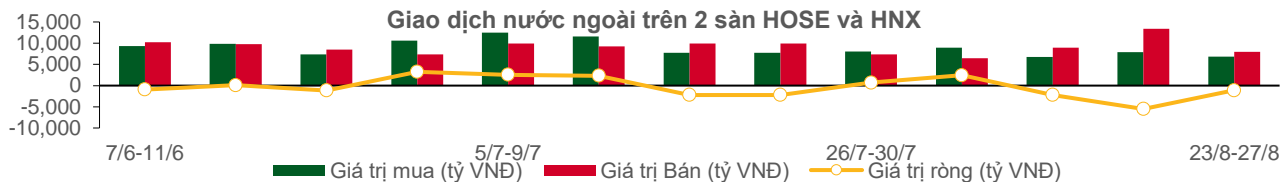


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	164.85	6,544.37	178.02	7,589.32	(13.17)	(1,044.93)
HNX	7.79	296.76	9.40	353.43	(1.61)	(56.66)
Tổng 2 sàn	172.65	6,841.13	187.43	7,942.75	(14.78)	(1,101.59)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SSI	61,200	6,678,600	411.04
MBB	28,000	10,194,119	289.19
E1VFN30	23,800	2,964,300	71.08
VNM	87,000	737,800	64.16
SAB	148,500	336,800	48.91

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
EVS	36,300	81,800	2.86
PVI	44,300	37,400	1.53
SRA	9,600	140,600	1.26
CEO	9,000	128,300	1.09
HUT	8,800	106,600	0.89

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	47,600	(6,918,900)	(331.71)
MSN	135,900	(1,849,900)	(242.06)
VJC	126,800	(1,775,000)	(239.37)
FUEVFVND	24,880	(9,148,700)	(225.47)
GMD	51,100	(3,029,700)	(148.92)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHB	27,900	(436,475)	(12.05)
SHS	39,600	(244,200)	(9.71)
DXP	22,200	(409,200)	(8.89)
NTP	50,800	(156,850)	(7.77)
BCC	17,600	(415,900)	(6.63)

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912